

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 01 năm 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thịnh

Bà Đào Phương Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Ngọc Thùy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 338/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐ-HPT ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Thị V.**, sinh năm 1976.

ĐKKH: Số 4, ngõ 333, phố Ph., phường Ph., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Phòng 212 D16, Khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn:* Ông **Công Đình Q.**, sinh năm 1952.

ĐKKH: Số 4, ngõ 333, phố Ph., phường Ph., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Hoàng Thị V. trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị V. và ông Công Đình Q. chung sống như vợ chồng từ năm 1999, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 7 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân Ph., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số 4, ngõ 333, phố Ph., phường Ph., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, là nhà của bố mẹ ông Q.. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng cách xa về tuổi tác, dẫn đến những bất đồng trong quan điểm, lối sống, dẫn đến xảy ra những va chạm giữa vợ chồng, con cái và anh em, gia đình nhà chồng. Hai bên không liên quan đến kinh tế của nhau, ai làm người đó giữ, chỉ tiêu trong sinh hoạt trước đây ông Q. lo nhưng từ khi con cái đã lớn thì ai người đó lo, không có sự chia sẻ giữa vợ chồng. Mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai. Hai bên đã cố gắng chung sống nhưng bà V. thấy không còn hạnh phúc, mặt khác, vợ chồng chung sống tại nhà của bố mẹ ông Q. nhưng anh em ông Q. không hòa thuận, tranh giành đất đai nên cuộc sống rất căng thẳng. Bà Hoàng Thị V. đã chuyển đi nơi khác sinh sống và vợ chồng ly thân từ đầu năm 2021. Bà V. và ông Q. đã thống nhất thuận tình ly hôn, đã nộp đơn lên Tòa án để giải quyết. Trung tâm hòa giải đã mời ông bà lên làm việc, nhưng khi đang làm việc thì ông Q. bỏ về, nên không giải quyết thuận tình ly hôn được. Đến nay, bà V. xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Công Đình Q..

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Hoàng Thị V. và ông Công Đình Q. có 02 con chung là Công Đình Q2., sinh năm 2001 và Công Thị Ph2., sinh năm 2003. Hai con đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng, đều có khả năng lao động nên bà V. không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản, nhà đất chung: Bà V. xác định không có tài sản chung, nhà đất chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Bà V. xác định không vay vợ chung, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Công Đình Q. không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và công nợ chung.

Do ông Công Đình Q. không đến tòa và không có ý kiến trình bày, Tòa án trao đổi với anh Công Đình Q2. sinh năm 2001 là con trai lớn của bà Hoàng Thị V. và ông Công Đình Q.. Anh Q2. cho biết là do sự chênh lệch về tuổi tác nên bố mẹ bất đồng quan điểm, lối sống, đôi khi xảy ra va chạm. Hiện nay bố mẹ sống ly thân từ năm 2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành pháp luật, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Công Đình Q. có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 4, ngõ 333, phố Ph., phường Ph., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q., nhưng ông Q. cố tình không đến Tòa án làm việc. Tòa án xét xử vắng mặt ông Q. theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của bà Hoàng Thị V.. Xử cho bà V. được ly hôn ông Công Đình Q..

Về con chung: Các con chung đã thành niên nên không xét.

Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không có nên không xét.

Về án phí: Bà V. phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hoàng Thị V. xin ly hôn với ông Công Đình Q.. Tại thời điểm bà V. nộp đơn xin ly hôn, ông Q. có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở tại số 4, ngõ 333, phố Ph., phường Ph., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho ông Q. và niêm yết các văn bản tố tụng khác để thông báo cho ông Q. biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn nhưng ông Q. không đến Tòa án để tham gia tố tụng và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Việc vắng mặt của ông Q. thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Q. là theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về Quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị V. và ông Công Đình Q. chung sống như vợ chồng từ năm 1999, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 7 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân Ph., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, hai bên nảy sinh mâu thuẫn do hai bên có sự cách xa nhau về tuổi tác (24 năm) dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, lối sống. Hai bên sống chung cùng gia đình nhà ông Q. nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn về nhà đất. Hai bên đã không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau về tình cảm và kinh tế gia đình, mỗi người có cuộc sống riêng. Bà Hoàng Thị V. đã chuyển đi nơi khác sinh sống và vợ chồng ly thân từ đầu năm 2021. Ngày 08/02/2021, ông Công Đình Q. và bà Hoàng Thị V. đã nộp đơn thuận tình ly hôn đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm và đã được hòa giải viên của Trung tâm hòa giải tiến hành hòa giải nhưng ông Công Đình Q. đã bỏ về khi đang làm việc. Hội đồng xét xử xác định đời sống hôn nhân của bà Hoàng Thị V. và ông Công Đình Q. đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Vì vậy, bà V. xin ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của bà V.. Bà V. được ly hôn ông Q..

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Hoàng Thị V. và ông Công Đình Q. có 02 con chung là Công Đình Q2., sinh năm 2001 và Công Thị Ph2., sinh năm 2003. Hai con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà V. không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản (động sản và bất động sản), vay, nợ chung: Bà V. không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí : Bà V. phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của bà Hoàng Thị V.. Bà Hoàng Thị V. được ly hôn ông Công Đình Q..

2/ Về con chung: Hai con chung là Công Đình Q2., sinh năm 2001 và Công Thị Ph2., sinh năm 2003, đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không xét.

3/ Về tài sản, nhà đất, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4/ Về án phí: Bà Hoàng Thị V. phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Thông báo nộp tạm ứng án phí số 475 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, mã thông báo: YDUERWOSDG.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS Quận Hoàn Kiếm;
- CC Thi hành án Quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- UBND phường Ph.;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Hùng